

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5602/BTC-TCCB

V/v đề xuất số lượng cấp phó của
người đứng đầu tổ chức, đơn vị

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1632/BNV-TCBC ngày 22/4/2025 về việc đề xuất số lượng cấp phó của người đứng đầu tổ chức, đơn vị, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

I. Về quy mô, phạm vi quản lý, yêu cầu nhiệm vụ của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính sau khi sắp xếp

Sau khi hợp nhất Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sáp nhập Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào Bộ Tài chính và tiếp nhận nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính có 35 Vụ, Cục và tương đương thuộc Bộ, gồm: Văn phòng, Thanh tra, 10 Vụ, 18 Cục và tương đương, 04 đơn vị sự nghiệp công lập và 01 đơn vị đặc thù.

1. Về mô hình Cục

Theo phân loại mô hình Cục của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1632/BNV-TCBC nêu trên, trong 18 Cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính có:

- **06 Cục loại 1** (Cục có quy mô lớn, có hệ thống tổ chức ngành dọc đặt tại địa phương, khu vực liên tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực không phân cấp cho địa phương quản lý, được tổ chức lại từ các tổng cục thuộc bộ), gồm: Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong đó, ngoài Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Cục và tổ chức tương đương nêu trên đều có tổ chức ngành dọc từ Trung ương đến địa phương.

- **12 Cục loại 2** (Cục còn lại), gồm: (1) Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại; (2) Cục Quản lý công sản; (3) Cục Quản lý đấu thầu; (4) Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; (5) Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; (6) Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; (7) Cục Quản lý giá; (8) Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước; (9) Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể; (10) Cục Đầu tư nước ngoài; (11) Cục Kế hoạch - Tài chính; (12) Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính cũng có tổ chức ngành dọc từ Trung ương đến địa phương.

2. Về quy mô, phạm vi quản lý của các Cục và tương đương, đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính sau sắp xếp

Sau khi tổ chức lại từ Tổng cục thành Cục và tương đương, các đơn vị có hệ thống ngành dọc như Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước và Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã giảm mạnh số lượng đầu mối các tổ chức, đơn vị trực thuộc từ Trung ương đến địa phương¹, trong đó tại địa phương, Cục Thuế, KBNN tổ chức lại từ 63 Cục và tương đương thành 20 Chi cục và tương đương theo khu vực (tỉnh/liên tỉnh, thành phố), Cục Hải quan tổ chức lại từ 35 Cục khu vực thành 20 Chi cục khu vực, BHXHVN tổ chức lại từ 63 BHXH cấp tỉnh thành 35 BHXH khu vực,... Theo đó, sau sắp xếp, địa bàn quản lý, quy mô, khối lượng công việc và yêu cầu quản lý của các Chi cục và tương đương đều tăng lên đáng kể, cụ thể:

a) Về địa bàn quản lý

- Việc sắp xếp các tổ chức theo mô hình mới dẫn đến địa bàn quản lý của Chi cục khu vực và tương đương rất rộng, phân tán (có khu vực trên 30.000 - 40.000 km², khoảng cách từ nơi xa nhất đến trụ sở chính của hầu hết các chi cục khu vực trên 100 km, có nơi trên 200km);

- Đối với cấp đội, nhiều đội và tương đương có khoảng cách đi lại giữa trụ sở chính với địa bàn hợp nhất khá xa. Qua rà soát sơ bộ, có hơn 100 Đội Thuế (*chiếm gần 1/3 trên tổng số 350 Đội Thuế*) có khoảng cách đi lại giữa trụ sở chính với địa bàn hợp nhất gần 100km như Đội Thuế liên huyện Na Hang-Lâm Bình, Chiêm Hóa-Hàm Yên, Trấn Yên-Vãn Yên; Quan Hóa-Quan Sơn-Mường Lát, Thọ Xuân-Thường Xuân...

b) Về khối lượng công việc

- Đối với cấp Chi cục: Khối lượng công việc của các Chi cục khu vực sau sắp xếp tăng gấp 3 - 4 lần khối lượng công việc của cấp Cục trước đây. Đối với các Chi cục Thuế khu vực, dự toán NSTW giao năm 2025 của các khu vực bình quân trên 85.000 tỷ đồng (gấp hơn 3 lần dự toán NSTW bình quân giao cho một Cục thuế trước đây), có khu vực gần 500.000 tỷ đồng (Chi cục Thuế khu vực I); số doanh nghiệp, đối tượng quản lý trên địa bàn của các khu vực bình quân trên 4 triệu tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân (gấp hơn 3 lần so với quy mô quản lý bình quân của một Cục Thuế trước đây), thậm chí có khu vực lên đến gần 13 triệu tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân (Chi cục Thuế khu vực I). Đối với KBNN khu vực số lượng chứng từ thu chi ngân sách phát sinh lớn, nhiều khu vực trên 3 triệu chứng từ (cơ bản đều gấp từ 3-4 lần số lượng chứng từ của một KBNN cấp tỉnh trước đây); số đơn vị giao dịch với KBNN khu vực tăng, nhiều khu vực có số đơn vị giao dịch từ trên 5.000, thậm chí có nơi trên 8.000 đơn vị giao dịch (KBNN khu vực X – địa bàn Thanh Hóa, Nghệ An).

¹ Cục Thuế giảm từ hơn 4.000 đầu mối xuống còn hơn 600 đầu mối, Kho bạc Nhà nước giảm từ 1.047 đầu mối xuống còn 582 đầu mối, Cục Hải quan giảm từ 902 đầu mối xuống còn 417 đầu mối, BHXHVN giảm từ 1.470 đầu mối xuống còn 747 đầu mối.

- Đối với cấp đội: Các Đội Thuế không còn tổ chức bên trong (xóa bỏ 2.886 Đội Thuế), trong khi nhiệm vụ thu NSNN ngày càng lớn. Nhiều Đội Thuế có số thu NSNN lên đến hàng nghìn tỷ, hàng chục nghìn tỷ, tương đương với số thu NSNN của một số Chi cục Thuế khu vực *như các Đội Thuế quận 1, Thủ Đức, Bình Thạnh (thu gần 20.000 tỷ/Chi cục), Chi cục Thuế Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình, Hà Đông (trên 10 nghìn tỷ)...*

c) Về quy mô đơn vị

- Đối với cấp Chi cục: Sau sắp xếp theo chi cục khu vực, số lượng biên chế của một số chi cục khu vực rất lớn (02 Chi cục Thuế có khoảng 4.000 công chức; 16 Chi cục thuế khu vực có từ 1.000 đến hơn 2.000 công chức; 02 Chi cục thuế khu vực có từ 900 đến dưới 1.000 công chức; Chi cục Hải quan khu vực II – TP.HCM có hơn 1.600 công chức, KBNN khu vực I – TP.Hà Nội có hơn 900 công chức,...).

- Đối với cấp đội: Biên chế được giao đến cấp Đội rất lớn, đặc biệt là các cơ quan như thuế, hải quan,... Tổng số biên chế của các Đội thuế khoảng **2,3 vạn** công chức, chiếm **60,04%** tổng biên chế của Cục Thuế (hơn 3,6 vạn công chức); bình quân mỗi Đội Thuế là 65 biên chế. Trong đó, tập trung tại các Đội Thuế thuộc các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hải Phòng... có từ 80-100 biên chế/Đội Thuế, (cá biệt một số Đội Thuế như Đội Thuế quận 1, Thủ Đức, Bình Thạnh, Cầu Giấy, Hà Đông... có biên chế được giao từ 200-300 người). Biên chế công chức được giao các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu (đơn vị tương đương cấp đội) cũng tương tự như đội thuế. Nhiều đơn vị có trên 50 biên chế. Ngoài ra có những đơn vị có biên chế rất lớn như: Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là 261 chỉ tiêu; Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KV1 là 202 chỉ tiêu; Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài là 193 chỉ tiêu...

d) Về yêu cầu quản lý

- Theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp hiện nay, các đội và tương đương đang quản lý địa bàn cấp huyện sẽ phải chuyển sang quản lý theo địa bàn cấp xã. Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước đang có 696 đơn vị hành chính cấp huyện và 10.053 đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, trường hợp sắp xếp giảm 60-70% đơn vị hành chính cấp xã, với 350 Đội Thuế, 350 BHXH cấp huyện (bình quân mỗi đơn vị đang phối hợp với 2 đơn vị hành chính cấp huyện) thì số đầu mối cấp ủy, chính quyền địa phương cần phối hợp của mỗi đội và tương đương sẽ tăng gấp 5 – 6 lần so với hiện nay.

- Đối với ngành hải quan, tất cả các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu², việc giám sát hàng hóa qua cửa khẩu phải được tiến hành bất kể thời gian nào khi có yêu cầu của doanh nghiệp kể cả vào ngày nghỉ, ngày lễ và ngoài giờ làm việc để đảm bảo kịp thời việc thông quan hàng hóa. Đồng thời, 100% các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu luôn phải bố trí công chức trực nghiệp vụ tại đơn

² Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu là tổ chức cấp Đội thuộc Chi cục Hải quan khu vực

vị 24/7, như vậy mỗi ngày bố trí 3 ca trực (mỗi ca 8 giờ theo quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của Luật Lao động), mỗi ca đều phải bố trí ít nhất 1 lãnh đạo Đội thuộc Chi cục và 1 Lãnh đạo Chi cục phụ trách.

Như vậy, với địa bàn quản lý, khối lượng công việc, quy mô đơn vị và yêu cầu quản lý nêu trên, việc quy định tiêu chí thành lập cũng như số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là các đơn vị sắp xếp, tổ chức lại từ Tổng cục thành Cục cần đảm bảo phù hợp, linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của các tổ chức, đơn vị trong tình hình mới.

II. Đề xuất tiêu chí phân loại Cục và quy định số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

1. Về tiêu chí phân loại và cơ cấu tổ chức của Cục loại 1, Cục loại 2

1.1. Về tiêu chí phân loại Cục

Bộ Tài chính đề nghị sửa đổi tiêu chí phân loại Cục loại 1, Cục loại 2 tại Công văn số 1632/BNV-TCBC ngày 22/4/2025 như sau:

a) Cục loại 1: Cục và tổ chức tương đương thuộc bộ (**bao gồm cả đơn vị đặc thù thuộc Bộ**) quy mô lớn (**có biên chế từ 500 công chức, viên chức trở lên**) hoặc có hệ thống tổ chức ngành dọc đặt tại địa phương, thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực không phân cấp cho địa phương quản lý.

b) Cục loại 2: Các Cục còn lại.

1.2. Về cơ cấu tổ chức

a) Cục loại 1: Ban, văn phòng, thanh tra (nếu có), chi cục và **tương đương**³ (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), trong đó các Ban, văn phòng, thanh tra (nếu có), chi cục và **tương đương** (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) được tổ chức đơn vị bên trong.

b) Cục loại 2: Phòng, văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), trong đó phòng, văn phòng không có tổ chức cấu thành.

2. Về tiêu chí thành lập đối với các đơn vị thuộc Cục loại 1

Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu quy định tiêu chí thành lập Ban, văn phòng, thanh tra (nếu có), chi cục và tương đương (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) theo hướng:

- Tiêu chí thành lập Ban, văn phòng, thanh tra (nếu có), chi cục và tương đương (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc Cục loại 1: có từ 15 biên chế công chức hoặc viên chức trở lên (ngoài tiêu chí về chức năng, nhiệm vụ).

- Tiêu chí tổ chức đơn vị bên trong của Văn phòng, Ban thuộc Cục loại 1: Có nhiều mảng công tác và khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức, viên chức trở lên được cấp có thẩm quyền giao và số lượng

³ KBNN khu vực, BHXH khu vực là đơn vị tương đương cấp chi cục.

Phòng thuộc Văn phòng, Ban phải được quy định tại Quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục.

3. Về số lượng cấp phó

3.1. Về số lượng cấp phó người đứng đầu Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra (nếu có), đơn vị đặc thù (nếu có) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang Bộ

Bộ Tài chính đề nghị quy định số lượng cấp phó người đứng đầu Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra (nếu có), đơn vị đặc thù (nếu có) và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang Bộ bình quân không quá 04 cấp phó/đơn vị theo Thông báo số 180/TB-VPCP ngày 15/4/2025 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thương trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại cuộc họp về dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

3.2. Về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Cục loại 1

a) Đối với Ban và tương đương, Chi cục và tương đương: Bộ Tài chính thống nhất với ý kiến của Bộ Nội vụ tại điểm a mục 2.3 và điểm a mục 2.4 Công văn số 1632/BNV-TCBC ngày 22/4/2025. Cụ thể như sau:

- Đối với Ban và tương đương:

+ Các đơn vị không có tổ chức cấu thành được giao 15 đến 20 biên chế công chức, viên chức trở lên hoặc các đơn vị có từ 01 đến 03 tổ chức cấu thành được bố trí không quá 02 cấp phó.

+ Các đơn vị không có tổ chức cấu thành được giao trên 20 biên chế công chức, viên chức trở lên hoặc các đơn vị có từ 04 tổ chức cấu thành trở lên được bố trí bình quân không quá 03 cấp phó.

- Đối với Chi cục và tương đương: số lượng cấp phó người đứng đầu chi cục và tương đương được bố trí bình quân không quá 04 cấp phó.

Giao bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng đơn vị thuộc nhóm được bố trí cấp phó bình quân bảo đảm phù hợp với quy mô, đối tượng và yêu cầu quản lý.

b) Đối với tổ chức thuộc Ban, Văn phòng, Thanh tra (nếu có); Phòng và tương đương và Đội và tương đương thuộc Chi cục

- Tổ chức thuộc Ban, Văn phòng, Thanh tra (nếu có); Phòng và tương đương thuộc Chi cục: có từ 07 đến 09 biên chế công chức, viên chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

- Đội và tương đương thuộc Chi cục: Bộ Tài chính đề xuất tiêu chí như sau: Đội thuộc chi cục thuộc Cục loại 1 thuộc bộ có dưới 10 biên chế công chức, viên chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến dưới 20 biên chế công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 20 đến dưới 50 biên chế công

chức, viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó; có từ 50 đến dưới 100 biên chế công chức, viên chức được bố trí không quá 04 cấp phó; ***có từ 100 biên chế công chức, viên chức trở lên được bố trí bình quân không quá 05 cấp phó.***

Giao bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định hoặc phân cấp cho Cục trưởng và tương đương quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng đội và tương đương bảo đảm phù hợp với quy mô, đối tượng và yêu cầu quản lý.

3.3. Về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Vụ và tương đương, Cục loại 2

Bộ Tài chính thống nhất với ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1632/BNV-TCBC ngày 22/4/2025: Thực hiện như quy định hiện nay tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2024/NĐ-CP).

III. Về mô hình tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Bộ Tài chính đề xuất quy định BHXH Việt Nam là đơn vị tương đương Cục loại 1 và có đặc thù (Phương án 2); không xây dựng văn bản quy phạm pháp luật riêng về tổ chức và hoạt động của BHXH Việt Nam (Phương án 1) vì lí do sau:

Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ và Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã quy định đầy đủ vị trí, pháp lý của BHXH Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính, được cơ cấu từ cơ quan thuộc Chính phủ về Bộ Tài chính có chức năng tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT); tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật. Tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT. Hệ thống tổ chức và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam gồm 3 cấp đã được kiện toàn bảo đảm tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với thực tiễn, gắn với đặc thù của công tác tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước giao và đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN, góp phần an sinh xã hội.

IV. Về thống kê cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị (theo Phụ lục số 01, 02 kèm theo).

Trên đây là nội dung báo cáo của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cục và tương đương;
- Lưu: VT, TCCB (5.b).



Cao Anh Tuấn